

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung, ông Viêm Văn Doãn;

*Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2017/DSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1988 (Có mặt);

Trú tại: Đường T, phường A, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh **T**, sinh năm 1981 (Có đơn xin xử vắng mặt);

Trú tại: Đường H, khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị A trình bày: Chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục kết hôn ngày 07/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 24/12/2012, hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho chị về sống chung với anh T. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Chị và anh T đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Tháng 3/2017, chị và người con thứ hai chuyển về sống với ông bà ngoại tại phường A, thành phố Bắc Ninh, còn anh T vào làm ăn tại Tp. Hồ Chí Minh. Từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Hải L, sinh ngày 22/9/2013 và cháu Nguyễn Đình Minh K, sinh ngày 30/9/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Đình Minh K đang ở cùng với chị, còn cháu Nguyễn Đình Hải L ở cùng anh T và bố mẹ anh T. Ly hôn chị xin được giữ nguyên tình trạng như hiện nay, chị nuôi cháu Minh K còn anh T nuôi cháu Hải L. Về cấp dưỡng chị không yêu cầu.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Phía bị đơn là anh T có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi hoà giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, song tại bản tự khai gửi Tòa án, anh xác nhận lời trình bày của chị A về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của anh, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ khoảng tháng 5/2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị A.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Hải L, và cháu Nguyễn Đình Minh K như chị A trình bày là đúng. Hiện nay cháu Nguyễn Đình Minh K đang ở cùng với chị A, còn cháu Nguyễn Đình Hải L ở cùng với anh và bố mẹ anh. Vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi cháu Hải L còn để chị A nuôi cháu Minh K. Anh có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tổ tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

– Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị A được ly hôn anh T.

– Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Minh K cho chị A nuôi dưỡng, anh T nuôi cháu Nguyễn Đình Hải L. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

– Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với anh T ngày 07/11/2012. Trước khi kết hôn chị A, anh T đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị A và anh T thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị A giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T. Anh T có đơn xin xét xử

vắng mặt song trong các lời khai anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn chị A, do vậy cần xử cho chị A được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị A, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Hải L, sinh ngày 22/9/2013 và cháu Nguyễn Đình Minh K, sinh ngày 30/9/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Đình Minh K đang ở cùng với chị A, còn cháu Nguyễn Đình Hải L ở cùng với anh T và bố mẹ anh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị A tự nguyện xin được nuôi cháu Nguyễn Đình Minh K và đồng ý để anh T nuôi cháu Nguyễn Đình Hải L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

Trong bản tự khai, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình Hải L.

Xét thấy: Anh T và chị A đều có nguyện vọng được nuôi con, hiện nay cháu Minh K đang ở cùng chị A và cháu Hải L đang ở cùng anh T, hai bên đều đồng ý giữ nguyên tình trạng như hiện nay. Tại phiên tòa chị A đồng ý để anh T được nuôi cháu Hải L. Do vậy cần xử cho chị A được nuôi cháu Nguyễn Đình Minh K còn anh T nuôi cháu Nguyễn Đình Hải L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị A được ly hôn anh T.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Minh K, sinh ngày 30/9/2015 cho chị A nuôi dưỡng. Anh T nuôi cháu Nguyễn Đình Hải L,

sinh ngày 22/9/2013. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000376 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương